

Bản án số: 31/2023/DS-ST

Ngày 05-7-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La

Ông Bùi Thế Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 34/TB-TA ngày 27/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Khắc TH, sinh năm 1960 (Chết ngày 22/4/2023)

Địa chỉ: Thôn 12 (D), xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Đỗ Khắc TH:

1. Bà Nguyễn Thị T0, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 12 (D), xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

2. Chị Đỗ Thị NG, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L3, xã XL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

3. Chị Đỗ Thị NG1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phố V, thị trấn V, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

4. Chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Đ, TH phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T0, chị Đỗ Thị NG1, chị Đỗ Thị H2: Chị Đỗ Thị NG, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L3, xã XL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

- Bị đơn: 1. Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

2. Chị Nông Thị NG2, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Chùa Tr, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T0, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 12 (D), xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai tiếp theo có trong hồ sơ nguyên đơn ông Đỗ Khắc TH (chết ngày 22/4/2023) và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Nguyễn Thị T0, chị Đỗ Thị NG1, chị Đỗ Thị H2, chị Đỗ Thị NG, do chị Đỗ Thị NG đại diện theo ủy quyền của trình bày:*

Ông Đỗ Khắc TH (chết ngày 22/4/2023) những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Khắc TH gồm bà Nguyễn Thị T0 là vợ và các con là chị Đỗ Thị NG1, chị Đỗ Thị H2, chị Đỗ Thị NG.

Khi ông Đỗ Khắc TH còn sống ngày 04/5/2022 ông có cho anh Đinh Văn T1 có vợ là chị Nông Thị NG2 vay số tiền gốc là 29.000.000 đồng, khi cho vay có viết giấy tờ biên nhận, lãi suất thỏa thuận miệng 1,5%/tháng, thời hạn thanh toán hẹn một tháng sau sẽ trả số tiền gốc và lãi. Sau khi ông TH cho vay tiền xong đến hạn thanh toán gia đình anh T1, chị NG2 không trả được gia đình ông TH đồng nào tiền gốc và lãi.

Ngày 03/02/2023 ông Đỗ Khắc TH đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2 phải trả số tiền nợ gốc còn nợ là 29.000.000 đồng và lãi suất là 1,5%/ tháng kể từ ngày 28/12/2022 đến ngày xét xử. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đang trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 22/4/2023 ông Đỗ Khắc TH chết không để lại di chúc, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Khắc TH gồm bà Nguyễn Thị T0 là vợ và các con là chị Đỗ Thị NG1, chị Đỗ Thị H2, chị Đỗ Thị NG đã họp gia đình thống nhất làm văn bản ủy quyền cho chị Đỗ Thị NG đại diện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2 phải trả gia đình ông TH số tiền gốc còn nợ là 29.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28/12/2022 đến ngày xét xử mức lãi suất là

1,5%/tháng, số tiền lãi là 2.711.500 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 31.711.500 đồng.

Tại phiên tòa chị Đỗ Thị NG đại diện theo ủy quyền của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Khắc TH có đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trên và xin xét xử vắng mặt.

** Bị đơn anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2:* Được Tòa án thông báo và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T1, chị NG2 không đến Tòa án làm việc từ chối đưa ra ý kiến quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bị đơn anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2 được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần hai không có lý do.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2 không chấp hành quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự, từ chối khai báo tại phiên tòa vắng mặt lần hai không có lý do.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, **Điều 238**, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468; Điều 615, Điều 650, Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Khắc TH (chết ngày 22/4/2023) và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đỗ Khắc TH gồm bà Nguyễn Thị T0, chị Đỗ Thị NG1, chị Đỗ Thị H2, chị Đỗ Thị NG.

Buộc anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2 phải trả những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Khắc TH (chết ngày 22/4/2023) gồm bà Nguyễn Thị T0, chị Đỗ Thị NG1, chị Đỗ Thị H2, chị Đỗ Thị NG số tiền nợ gốc là **29.000.000** đồng (Hai mươi chín triệu đồng), tiền lãi là **2.711.500** đồng (Hai

triệu, bảy trăm mười một nghìn năm trăm đồng). Tổng cộng là **31.711.500** đồng (Ba mươi một triệu, bảy trăm mười một nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về nghĩa vụ chậm trả tiền, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Ngày 07/02/2023, Tòa án nhân dân huyện LG thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Đỗ Khắc TH với bị đơn anh Đinh Văn T1, chị Nông Thị NG2 có địa chỉ ở thôn Chùa, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về tố tụng: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của nguyên đơn chị Đỗ Thị NG có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không có lý do. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228, **Điều 238** của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu do ông Đỗ Khắc TH cung cấp thì thấy: Ngày 04/5/2022 ông Đỗ Khắc TH (chết ngày 22/4/2023) có cho anh Đinh Văn T1 vay số tiền là 29.000.000 đồng, khi cho vay có viết giấy tờ biên nhận, lãi suất thỏa thuận miệng 1,5%/tháng, thời hạn thanh toán hẹn một tháng sau sẽ trả tiền gốc và lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi suất quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*: Đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Khắc TH (chết ngày 22/4/2023) do những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm bà Nguyễn Thị T0, chị Đỗ Thị NG1, chị Đỗ Thị H2, chị Đỗ Thị NG đề nghị Tòa án giải quyết.

HĐXX xét thấy: Ngày 04/5/2022 ông Đỗ Khắc TH và anh Đinh Văn T1 đã xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền gốc là **29.000.000** đồng. Giao dịch dân sự giữa hai bên hoàn T1 phù hợp với quy định tại Điều 116 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khi tham gia giao dịch dân sự ông TH, anh T1 đều có đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật,

không trái với đạo đức xã hội, người tham gia giao dịch hoàn T1 tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ khi vay tiền xong anh Đinh Văn T1, chị Nông Thị NG2 chưa trả cho gia đình ông Đỗ Khắc TH đồng nào tiền gốc và lãi.

Nay những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông TH gồm bà Nguyễn Thị T0, chị Đỗ Thị NG1, chị Đỗ Thị H2, chị Đỗ Thị NG đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2 phải có trách nhiệm trả số tiền gốc còn nợ là **29.000.000** đồng. HĐXX xét thấy, do phía bị đơn anh T1, chị NG2 sau khi vay tiền của ông TH xong đến ngày thanh toán không trả đã vi phạm nghĩa vụ như thỏa thuận hai bên đã cam kết trong hợp đồng vay tiền ngày 04/5/2022. Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 cần chấp nhận.

Về yêu cầu tính tiền lãi:* HĐXX thấy nguyên đơn và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn yêu cầu anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2 phải trả tiền lãi kể từ ngày 28/12/2022 đến ngày xét xử là **06 tháng **07** ngày mức lãi suất là 1,5%/tháng số tiền lãi là **2.711.500** đồng. HĐXX xét thấy phía anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi như hai bên đã thỏa thuận, việc yêu cầu tính lãi theo mức 1,5%/tháng kể từ ngày 28/12/2022 đến ngày xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên cần buộc anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2 phải chịu **1.585.500** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 615, Điều 650, Điều 651, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Khắc TH (chết ngày 22/4/2023) và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đỗ Khắc TH gồm bà Nguyễn Thị T0, chị Đỗ Thị NG1, chị Đỗ Thị H2, chị Đỗ Thị NG.

Buộc anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2 phải trả những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Khắc TH (chết ngày 22/4/2023) gồm bà Nguyễn Thị T0, chị Đỗ Thị NG1, chị Đỗ Thị H2, chị Đỗ Thị NG số tiền nợ gốc là **29.000.000** đồng (Hai mươi chín triệu đồng), tiền lãi là **2.711.500** đồng (Hai triệu, bảy trăm mười một nghìn năm trăm đồng). Tổng cộng là **31.711.500** đồng (Ba mươi một triệu, bảy trăm mười một nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc anh Đinh Văn T1 và chị Nông Thị NG2 phải chịu **1.585.500** đồng (Một triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa